

Phụ lục 02

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BÁO CÁO KHẢO SÁT Kết quả thực hiện chính sách pháp luật về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất lúa và thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày tháng 4 năm 2023
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh)

I. Đánh giá kết quả triển khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn cấp huyện.

1. Đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu phân bổ, chỉ tiêu xác định cho từng loại đất trong Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đến ngày báo cáo.

2. Đánh giá các giải pháp về nguồn lực và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn.

3. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân.

4. Đề xuất, kiến nghị

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn.

1. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo Nghị quyết HĐND Tỉnh, trong đó có bao nhiêu dự án và diện tích đất được chuyển mục đích sử dụng để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án thương mại, kinh doanh; đánh giá làm rõ nguyên nhân đối với số diện tích, số dự án chậm và chưa thực hiện (bao gồm cả dự án đã chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm thực hiện).

(đính kèm phụ lục thuyết minh)

Stt	Năm	Theo NQ HĐND		Tiến độ thực hiện					
		DT đất chuyển mục đích sử dụng	Số dự án	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				DT đất	Dự án	DT đất	Dự án	DT đất	Dự án
1	2018								
2	2019								
3	2020								
4	2021								
5	2022								
	Cộng								

2. Kết quả thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án theo Nghị quyết HĐND Tỉnh, trong đó có bao nhiêu dự án và diện tích đất được chuyển mục đích sử dụng để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án; đánh giá làm rõ nguyên nhân đối với số diện tích, số dự án chậm và chưa thực hiện.

(đính kèm phụ lục thuyết minh)

Stt	Năm	Theo NQ HĐND		Tiến độ thực hiện					
		DT đất thu hồi	Số dự án	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				DT đất	Dự án	DT đất	Dự án	DT đất	Dự án
1	2018								
2	2019								
3	2020								
4	2021								
5	2022								
	Cộng								

3. Kết quả phân bổ nguồn lực đầu tư của địa phương, của Tỉnh và nhà đầu tư trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn;

4. Số hộ dân bị ảnh hưởng qua từng năm, công tác xử lý đơn thư khiếu nại của người dân, thuận lợi và khó khăn.

5. Đánh giá công tác rà soát, kiểm tra, xử lý đối với diện tích chậm chuyển mục đích sử dụng đất hoặc thu hồi đất để thực hiện dự án:

a) Dự án chưa thực hiện thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng quá thời gian quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật đất đai 2013.

b) Công tác quản lý, xử lý đối với trường hợp đã được thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm hoặc chưa triển khai thực hiện dự án.

c) Đính kèm chi tiết Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa thực hiện dự án chậm và chưa triển khai thực hiện, nguyên nhân.

d) Đính kèm chi tiết Danh mục các dự án thu hồi đất chậm và chưa triển khai thực hiện, nguyên nhân.

6. Nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa và việc thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn thời gian tới.

7. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

III. Công tác quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn thời gian qua:

1. Đánh giá kết quả thực hiện việc quản lý, sử dụng và phát triển đất công; công tác giao đất, cho thuê, bán đấu giá đất công đến thời điểm báo cáo trong phạm vi được phân cấp, giao cho địa phương quản lý;

2. Công tác thiết lập hồ sơ quản lý ranh giới, mốc giới các khu đất công, khu đất bãi bồi, đất nương lộ, còn mới nổi.

3. Báo cáo danh mục các thửa đất công (kể cả đất bãi bồi, đất nương lộ, còn mới nổi) để đoàn giám sát dễ nắm hơn. Lưu ý: mẫu thể hiện các nội dung như: Thửa số, diện tích, địa điểm, hiện trạng sử dụng (đang cho thuê, để trống, đang bị lấn chiếm, đang tranh chấp,...).

4. Những mặt khó khăn, tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân.

5. Đề xuất, kiến nghị giải pháp hiệu quả trong quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn trong thời gian tới.